

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Kế hoạch số 638/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt Đề án 06), Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình, kết quả công tác chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 tại các đơn vị, địa phương.
- Phát hiện những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đối với từng đơn vị, địa phương để kịp thời chấn chỉnh và đưa ra các giải pháp chỉ đạo điều hành nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế, thiếu sót.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải bảo đảm khách quan, toàn diện, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ theo Kế hoạch, không làm ảnh hưởng đến công tác của các đơn vị, địa phương được kiểm tra.
- Sau kiểm tra có thông báo kết quả gửi các đơn vị, địa phương được kiểm tra, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh – Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh. Những kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được đơn vị kiểm tra thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 638/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06.

2. Các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch, quyết định đã ban hành để triển khai thực hiện Đề án 06.

3. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục III, Kế hoạch số 638/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh; danh mục các thủ tục hành

chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

(Có đề cương báo cáo gửi kèm)

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIẠN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra: các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- UBND huyện Bắc Bình;
- UBND huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND huyện Đức Linh;
- UBND huyện Hàm Tân.

2. Thời gian kiểm tra, địa điểm kiểm tra

- Thời gian kiểm tra trong tháng 10 và tháng 11 năm 2022.
- Địa điểm kiểm tra: tại trụ sở của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố được kiểm tra.

3. Giao Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh) ban hành thông báo cụ thể bằng văn bản về thời gian, địa điểm đối với từng đơn vị, địa phương được kiểm tra.

IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Kiểm tra thực tế tại các đơn vị, địa phương theo nội dung kế hoạch kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra nghe đơn vị kiểm tra báo cáo tóm tắt về tình hình, kết quả thực hiện các nội dung mà Đoàn kiểm tra yêu cầu; những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất.

- Kiểm tra các văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Đại diện Đoàn kiểm tra kết luận các nội dung kiểm tra, đơn vị kiểm tra có ý kiến với nội dung kết luận.

- Trong thời gian 15 ngày làm việc (kể từ ngày kết thúc kiểm tra) Đoàn kiểm tra có kết luận gửi đến đơn vị, địa phương được kiểm tra.

2. Chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết luận kiểm tra, đơn vị, địa phương được kiểm tra phải có văn bản báo cáo Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (Công an tỉnh) về tình hình, kết quả thực hiện và các biện pháp khắc phục, tồn tại, hạn chế đã được Đoàn kiểm tra chỉ ra (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Đoàn kiểm tra gồm các ông, bà có tên sau:

- Đại tá Huỳnh Ngọc Liêm – Phó Giám Công an tỉnh, thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh – Trưởng đoàn;

- Ông Đặng Văn Đào – Phó giám đốc Sở Tư Pháp, thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh – Phó trưởng đoàn;

- Ông Võ Thành Công – Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh – Thành viên;

- Bà Bùi Thị Hồng Thủy – Phó giám đốc Sở Tài chính, thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh – Thành viên;

- Thượng tá Võ Xuân Bình – Phó trưởng phòng PC06, thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh – Thành viên;

- Ông Nguyễn Quốc Huy – Chuyên viên Phòng Nội chính và kiểm soát TTHC - Văn phòng UBND tỉnh, thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh – Thành viên;

- Thiếu tá Nguyễn Khắc Nguyên – Phó đội trưởng Phòng PC06 – Thư ký Đoàn kiểm tra.

2. Trưởng đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của Công an tỉnh để ban hành các văn bản theo chức năng nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm phân công nhiệm vụ và thông báo cụ thể cho từng thành viên Đoàn kiểm tra.

3. Nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra

- Thông báo nội dung, thời gian kiểm tra thực hiện đến các đơn vị, địa phương được kiểm tra ít nhất là 10 ngày làm việc trước khi kiểm tra.

- Tổng hợp kết quả, thông báo kết luận kiểm tra gửi đến đơn vị, địa phương được kiểm tra, đồng thời báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh; đề xuất

giải quyết những tồn tại, thiếu sót, vướng mắc được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

4. Trách nhiệm của đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Các đơn vị, địa phương được kiểm tra căn cứ các nội dung tại phần II Kế hoạch này gửi báo cáo về Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (Công an tỉnh) **trước 05 ngày** làm việc theo lịch kiểm tra.

- Bộ trí lãnh đạo, cán bộ phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong thời gian Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

5. Đối với các sở, ban, ngành và địa phương không thuộc diện kiểm tra trực tiếp thì chủ động xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra theo nội dung tại phần II kế hoạch này và gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra về Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (Công an tỉnh) **trước ngày 30/10/2022** để tổng hợp.

6. Kinh phí phục vụ việc kiểm tra được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện Đề án 06.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c)
- Bộ Công an (Cục C06);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TCTTHĐA06.Huy

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Tuấn Phong

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06

(Kèm theo Kế hoạch số: 3162 /KH-TCTTHĐA06 ngày 21 / 9/2022 của Tổ công tác Đề án 06)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

Những văn bản đã tham mưu ban hành, chỉ đạo thực hiện triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN 06

1. Việc triển khai công tác tuyên truyền theo Kế hoạch số 2272/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh (xác định rõ đối tượng gắn với nội dung cụ thể, kết quả tuyên truyền được đánh giá là kết quả đạt được khi triển khai Đề án 06).

2. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục III, Kế hoạch số 638/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh; danh mục các thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

3. Việc thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

- Đánh giá thực trạng việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu.

- Đánh giá nguồn nhân lực phục vụ dịch vụ công, trình độ công nghệ, nghiệp vụ chuyên ngành, nơi thiếu, nơi dư thừa.

- Về kỹ thuật (hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị, phần mềm, bảo mật...)

- Đánh giá, rà soát thực trạng việc đầu tư, có lộ trình, giải pháp đầu tư kịp thời và cắt giảm việc đầu tư trùng lặp.

- Đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 (từ khi thực hiện Đề án 06 đến nay).

4. Nguồn nhân lực, năng lực công nghệ thông tin, trình độ chuyên môn, kế hoạch đào tạo

- Xây dựng lộ trình đào tạo nguồn nhân lực hàng năm tại đơn vị, địa phương gắn với lộ trình của Đề án 06; lộ trình kế hoạch thực hiện Đề án tại đơn vị, địa phương và các giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Đánh giá số lượng cũng như chất lượng trong triển khai các nội dung để vừa tiết kiệm chi phí, nhân lực nhưng vẫn đảm bảo tiến độ đề ra.

- Việc tập huấn thường xuyên để tiếp cận những công nghệ mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Ưu điểm, hạn chế, đề xuất, kiến nghị

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI